

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 23-3 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mát - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2018/TLS-HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn H, sinh năm 199X tại H.P. Nơi đăng ký HKTT: Số 66/90 N.T.L, phường N.X, quận L.C, thành phố H.P; hiện trú tại: Số 254 H.M.T, phường N.X, quận L.C, thành phố H.P; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị Phương T và có một con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 19/12/2017 chuyển tạm giam từ ngày 22/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lương Ngọc A, sinh năm 197Y; địa chỉ: Số 12/28/128 T.Đ.T, quận L.C, TP H.P; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 198A; địa chỉ: Số 254 H.M.T, phường N.X, quận L.C, thành phố H.P; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20h ngày 29/11/2014 Công an phường Trần Nguyên Hãn nhận đơn trình báo của anh Lương Ngọc A sinh năm 197Y, trú quán: Số 12/28/128 T.Đ.T, quận L.C, H.P về việc bị cướp 57 triệu đồng.

Kết quả điều tra xác định được: Khoảng 13h ngày 29/11/2014 Đào Duy Q cùng Phạm Văn L, Trần Anh T, Vũ Đức L, Phạm Tuấn H, Trịnh Quang H và Đinh Ngọc A sinh năm: 198Z, ĐKTT: Số 31/66 N.T.L, N.X, L.C, H.P gặp nhau tại quán nước khu vực M.Đ.B, phường N.X, quận L.C, H.P. A nói với cả bọn: “Thằng Ngọc A đánh bạc bịp trong chợ A.D, anh thua nhiều lắm, bây giờ gọi nó ra phạt tiền nó” cả nhóm đồng ý đi tìm Ngọc A để đòi tiền cho A. Hiếu chở A, T chở H, L chở Quang, L đến chợ A.D tìm Ngọc A, trên đường đi gặp T.Q.V, cả bọn rủ V đi cùng, Q chuyển sang đi cùng xe máy với V.

Khi đến chợ A.D không thấy Ngọc A ở đó, A bảo H gọi điện cho N.A hẹn ra quán nước vỉa hè ở đầu ngõ 89 T.Đ.T, L.C, H.P, cả bọn đi ra quán nước ngồi chờ Ngọc A. Khoảng 13h30 cùng ngày, anh Lương Ngọc A, sinh năm: 197Y, ĐKTT: số 6A26 Khu tập thể Công nhân A.D, quận L.C, H.P đi xe máy SH Mode biển kiểm soát 15N1 – 107.4A một mình đến quán nước ở đầu ngõ 89 T.Đ.T vào bàn uống nước cùng chỗ A, Q, H. Anh Ngọc A vừa ngồi xuống ghế thì A hô lên “Thằng này cờ bạc bịp, anh em bắt nó lại” đồng thời A đâm vào mặt Ngọc A một cái, Ngọc A vùng dậy bỏ chạy về phía UBND phường T.N.H. A, Q, H, L, L, Huy, T, V đuổi theo anh Ngọc A, đến khu vực trước cửa trụ sở UBND phường T.N.H thì L đuổi kịp anh Ngọc A quật ngã Ngọc A xuống đường rồi tất cả lao vào đám, đá vào người, vào mặt anh Ngọc A. Cả bọn đánh anh Ngọc A khoảng 2 đến 3 phút thấy có nhiều người dân đứng xem, A bảo: “Cho thằng này đi chỗ khác”. Sau đó, An dùng tay sốc nách anh Ngọc A đưa lên xe máy do H cầm lái kẹp Ngọc Anh ngồi giữa chở sang bãi ngoài bờ đê gần sân bóng khu dân cư PG A.Đ, A.D, H.P, số còn lại lấy xe máy đi theo.

Đến khu PG A.Đ tất cả dựng xe máy trên bờ đê, A, Q, H đưa anh Ngọc A ngồi xuống cạnh gốc cây gần bờ sông, L, L đứng gần đó còn H, T, V đứng trên bờ đê trông xe và canh giới. Tại đây A, Q tiếp tục đánh anh Ngọc A bắt phải thừa nhận đánh cờ bạc bịp, và bắt Ngọc A đưa ra “bộ Rung” (dùng để đánh bạc bịp), nhưng Ngọc A nói không mang theo. H cầm tờ giấy giờ ra nói to với đồng bọn để anh Ngọc A nghe thấy là tất cả ký vào đây để đưa Ngọc A ra Công an vì tội đánh bạc bịp. An bắt anh Ngọc A phải đưa cho A 100 triệu đồng thì mới tha cho Ngọc A. Anh Ngọc A nói không có tiền thì bị A đá mấy cái vào mặt, Ngọc A xin và bảo chỉ

lo được 60 triệu nhưng phải về nhà lấy tiền. An đồng ý nhận 60 triệu đồng nhưng không cho anh Ngọc A về nhà mà bắt anh Ngọc Anh phải đi cầm xe máy lấy tiền đưa cho A. Anh Ngọc A đưa chìa khóa xe máy cho A, A đưa chìa khóa cho Lộc và bảo L quay lại quán nước đầu ngõ 89 T.Đ.T lấy xe máy của Ngọc A.

Sau đó A, Q, H, L đưa anh Ngọc A đến khu 7 tầng V.N chờ L đem xe của Ngọc A đến. H, T, V do phải đi có việc nên không đi cùng A, Q, H, L. Sau khi Lộc lấy xe máy SH Mode của Ngọc A đi đến khu 7 tầng V.N đưa cho Ngọc A thì A, Q, H, L, L bắt Ngọc A đi cầm xe ở hiệu cầm đồ ngõ 444 C.H, quận L.C, H.P. Do anh Ngọc A không đem giấy tờ xe, A bắt Ngọc A gọi điện cho người nhà đem giấy tờ xe máy đến khu vực nhà hàng T.V, D.H.K sẽ có người ra lấy. Anh Ngọc A gọi điện cho em trai là Lương Ngọc Q, sinh năm: 198T, trú tại: Khu chung cư T.T, A.Đ, A.D, H.P cầm giấy tờ xe đến khu vực nhà hàng T.V. Khi anh Q đem giấy tờ xe đến, A bảo L ra lấy giấy tờ về và đưa lại cho Ngọc A. Ngọc A mang xe máy SH Mode BKS: 15N1-107.4A và giấy tờ xe vào cầm cố được 30 triệu đồng, chủ quán cầm đồ đưa tiền cho Ngọc A. Sau đó, A bảo đi có việc và dặn Q, H, L, L tiếp tục đưa Ngọc A đi lấy đủ 60 triệu thì gọi điện cho An.

Q, H, L, L đưa Ngọc A đến bãi ngoài đê gần khu công nghiệp Vĩnh Niệm để ép Ngọc Anh gọi điện cho người quen vay tiền. Ngọc A gọi điện cho anh Q vay hộ 15 triệu đồng đem đến khu vực ngã tư Phúc Tăng, quận Lê Chân, Hải Phòng. Anh Quốc đem tiền đến thì L ra gặp Q lấy tiền về đưa cho Ngọc A cầm. Do vẫn chưa đủ 60 triệu đồng, Ngọc A tiếp tục gọi điện cho bạn là Vũ Phương Q, sinh năm: 198B, trú tại: 11/400 M.H.X, quận L.C, H.P hỏi vay 10 triệu đồng. Chị Q đồng ý và bảo Ngọc A đến nhà chị Q lấy tiền. Q, H, L, L đưa anh Ngọc A đến nhà chị Q lấy 10 triệu đồng. Khi đến nhà chị Q thì Q, H, L, L đứng ở 2 đầu ngõ chặn để không cho anh Ngọc A chạy. Còn anh Ngọc A vào gặp chị Q ở cửa. Chị Q đưa tiền cho Ngọc A, sau đó Q, H, L, L đưa anh Ngọc A về quán bán hàng số 2 tại đường Nguyễn Sơn Hà, Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tại đây, anh Ngọc A đưa cho H 57 triệu đồng (gồm 30 triệu tiền cầm xe, 15 triệu vay của anh Q, 10 triệu vay của chị Q và 2 triệu trong ví Ngọc A). H đếm tiền xong, cả bốn bắt Ngọc A viết giấy nội dung do thắng bạc bịp phải trả lại tiền những người thua. Q lấy lại 500.000đồng đưa cho anh Ngọc A để đi taxi về. H gọi điện cho H, T, V đến quán “gà” gần ngã tư Phúc Tăng ăn uống. Ăn xong, A trả tiền ăn bằng tiền chiếm đoạt được của anh Ngọc A rồi tất cả đi hát Karaoke ở đường Hoàng Minh Thảo sau đó đi về. A cầm hết số tiền còn lại đã chiếm đoạt của Ngọc A không chia cho ai. Khi biết anh Ngọc A đã trình báo với Cơ quan công an sự việc trên cả bốn bỏ trốn.

Ngày 25/12/2015, ngày 28/12/2015, ngày 15/1/2016 và ngày 3/6/2016 lần lượt Đào Duy Q, Vũ Đức L, Trần Quốc V, Phạm Văn L và Trần Anh T bị bắt. Ngày 30/8/2016 Tòa án nhân dân quận Lê Chân đã xét xử Đào Duy Q, Vũ Đức L,

Trần Quốc V, Phạm Văn L và Trần Anh T về tội *Cướp tài sản* theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Đinh Ngọc A, Phạm Tuấn H, Trịnh Quang H bỏ trốn, đến ngày 29/12/2016 Đinh Ngọc A bị bắt và bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử về tội cướp tài sản.

Ngày 19/12/2017 Phạm Tuấn H ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên

- Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 08/02/2018 của VKSND quận Lê Chân truy tố bị cáo Phạm Tuấn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (tương ứng điểm c khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999).

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên; bị cáo cho rằng đã bị A rủ rê, không được hưởng lợi trong vụ án này nhưng gia đình bị cáo cũng đã bồi thường một phần cho người bị hại; bản thân đã ý thức được sai phạm của mình và xin được hưởng mức án khoan hồng.

Chị Phạm Thị Huyền T có ý kiến xin trả lại chiếc xe máy là tài sản hợp pháp của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168, Điều 17, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn H mức án từ 8 đến 9 năm tù. Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS trả lại vật chứng là chiếc xe máy Novou LX BKS 16P9 – 005H cho chị Phạm Thị Huyền T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã bảo đảm đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi cùng các đối tượng Đào Duy Q, Vũ Đức L, Trần Quốc V, Phạm Văn L và Trần Anh T, Phạm Tuấn H và Trịnh Quang V đuổi đánh và đề buộc anh Lương Ngọc A phải nộp tiền. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm đã bị xét xử trước đó; lời khai của người bị hại; lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại

phiên tòa. Hành vi dùng vũ lực bắt giữ đánh đập làm cho người bị hại bị sợ hãi phải đưa 57.000.000đ (Năm mươi bảy triệu đồng) đã cấu thành tội “Cướp tài sản”

[3]. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực); căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; tội *Cướp tài sản* theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định mức hình phạt cao nhất nhẹ hơn Điều 133 BLHS năm 1999 nên được áp dụng có lợi cho bị cáo. Theo đó, bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng, nhân dân. Bị cáo đã cùng các đồng phạm khác, tập hợp số đông đi bắt người bị hại để thực hiện hành vi cướp tài sản ngay giữa ban ngày, sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án. Cách hành xử rất manh động, bất chấp luật pháp theo kiểu băng nhóm xã hội đen của bị cáo cùng đồng bọn cần phải bị trừng trị nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6]. *Về tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 là *thành khẩn khai báo* và 03 *tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 là gia đình bị cáo đã bồi thường* người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

[7]. *Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo*: Đây là vụ án có sự tham gia của bị cáo và 7 đối tượng khác mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần áp dụng qui định tại các Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 để phân hóa, đánh giá vai trò của bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét Phạm Tuấn H hưởng ứng tham gia vụ án từ đầu; là người gọi điện cho anh Lương Ngọc A đến rồi cùng đuổi đánh, bắt giữ người bị hại đưa đi lấy tiền; trực tiếp nhận toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được đưa cho A nên xếp vai trò thứ 3 sau A và Q, sau đó lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra, xét xử. Về nhân thân không có tiền án, tiền sự và được hưởng 04 tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng. . Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[8]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Người bị hại đã có đơn xác nhận việc bồi thường đã xong và không có yêu cầu gì khác nên vấn đề bồi thường không đặt

ra. Nếu trong số các đối tượng tham gia vụ cướp tài sản nào có tranh chấp về việc bồi thường sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo chiếc xe máy Nouvo LX BKS 16P9-005H, qua xác minh đây là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Huyền T sinh năm 198T; địa chỉ: Số 254 H.M.T, phường N.X, quận L.C, thành phố H.P (là chị dâu H), chị T không biết H lấy xe của mình sử dụng để phạm tội nên cần trả lại chủ sở hữu.

[8]. Đối với Trịnh Quang H hiện bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tạm đình chỉ vụ án và ra Quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp qui định của pháp luật.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn Hiếu phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn H (9)** chín năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2017.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại chị Phạm Thị Huyền T chiếc xe máy Nouvo LX BKS 16P9-005H (theo biên bản giao vật chứng ngày 08/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và chị Phạm Thị Huyền Trang có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- CATP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- UBND xã (nơi BC cư trú)
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh